

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST

Ngày: 14/6/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thọ
2. Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Lơ Mu Ha Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 212/2018/TLST-DS ngày 22/8/2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 32/2019/TBTA-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952

Cùng trú tại: số 83, L, T, Đ, Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* bà Trần Thị K.

Trú tại: Tổ 30, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Hiện đang công tác tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng). Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/8/2018, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N trình bày: Vào đầu năm 2017 vợ chồng tôi có cho bà Trần Thị K mượn số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay là 03 tháng đến ngày 17/3/2017 sẽ trả. Đến ngày 10/10/2017 bà K trả cho vợ chồng tôi được 20.000.000đ, số tiền còn lại 30.000.000đ bà K hẹn đến ngày

10/11/2017 sẽ trả hết. Sau đó tới hạn trả vợ chồng tôi đòi nhiều lần thì bà K mới trả thêm được 10.000.000đ vào ngày 15/12/2017. Còn lại 20.000.000đ vợ chồng tôi cho bà K 10.000.000đ, còn lại 10.000.000đ bà K hẹn đến ngày 05/01/2018 sẽ trả nốt. Nhưng từ đó đến nay, mặc dù đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà K có tình không trả cho vợ chồng tôi, nay vợ chồng tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị K phải thanh toán cho vợ chồng tôi số tiền còn thiếu là 10.000.000đ, vợ chồng tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị K: đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về mặt tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Giữa nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N và bà Trần Thị K có quan hệ vay mượn tiền với nhau. Do bà K không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ, vợ chồng ông C, bà N đã đòi nhiều lần nhưng không được nên khởi kiện yêu cầu bà K phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N và bị đơn bà Trần Thị K theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N trình bày: Do quen biết nên có cho bà Trần Thị K mượn số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay là 03 tháng đến ngày 17/3/2017 sẽ trả. Đến hạn trả nợ ông bà đã nhiều lần yêu cầu bà K thanh toán số nợ gốc như đã thỏa thuận nhưng bà K mới chỉ thanh toán cho ông bà số tiền 30.000.000đ vào các ngày 10/10/2017 và ngày 15/12/2017. Còn lại 20.000.000đ vợ chồng ông bà đã hứa cho bà K 10.000.000đ, còn lại 10.000.000đ bà K hẹn đến ngày 05/01/2018 sẽ trả nốt. Nhưng từ đó đến nay mặc dù đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà K có tình không trả cho vợ chồng ông bà, nay vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị K phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 10.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

[4] Bị đơn bà Trần Thị K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập để tham gia các buổi làm việc nhưng bà K đến Tòa làm việc và không có ý kiến về khoản tiền mượn của nguyên đơn.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn giao nộp cho Tòa án giấy mượn tiền viết trên giấy vở học sinh có chữ ký của bà Trần Thị K ghi số tiền mượn là 50.000.000đ và các lần trả nợ là: ngày 10/10/2017 trả 20.000.000đ, còn lại 30.000.000đ hẹn đến ngày 10/11/2017 trả hết và ngày 15/12/2017 trả 10.000.000đ, còn lại 20.000.000đ hẹn đến ngày 05/01/2018 trả, bà Trần Thị K không có ý kiến, thắc mắc gì về giấy mượn tiền do nguyên đơn giao nộp nên đây được xem là chứng cứ không cần phải chứng minh.

[6] Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N và bà Trần Thị K có xác lập hợp đồng vay số tiền 50.000.000đ là có xảy ra trên thực tế. Nguyên đơn cho rằng sau khi vay tiền bà Trần Thị K mới chỉ thanh toán cho bà số tiền 30.000.000đ, các lần trả tiền có viết vào giấy mượn tiền và có chữ ký xác nhận của bà K. Còn lại số tiền 20.000.000đ nợ gốc ông C, bà N cho bà K số tiền 10.000.000đ, còn lại 10.000.000đ bà K hẹn đến ngày 05/01/2018 sẽ trả nhưng do K không thực hiện đúng cam kết trả nợ nên ông C, bà N yêu cầu bà K phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 10.000.000đ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bà Trần Thị K có mượn tiền của vợ chồng ông C, bà N và chưa thanh toán hết khoản nợ gốc này nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Trần Thị K trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền thanh toán cho nguyên đơn cụ thể: $10.000.000đ \times 5\% = 500.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Trần Thị K có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị K phải chịu 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0006091 ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Long